TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST Ngày 19-9-2022 V/v tranh chấp về xác định cha cho con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu P

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn K

Bà Phạm Thị B

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Phạm Đức H, Thư ký Toà án nhân dân quận N, thành phố H.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H tham gia phiên tòa:*** Bà Đoàn Hồng N, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân quận N, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp về xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thuý N; ĐKHKTT: Số 29/30 đường N, phường Đ, quận B, thành phố H; nơi tạm trú: Số 22/17/161 phố C, phường G, quận N, thành phố H; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Sĩ C; nơi cư trú: Số 22/17/161 phố C, phường G, quận N, thành phố H; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Anh T; nơi cư trú: Số 29/30 đường N, phường Đ, quận B, thành phố H; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ dân sự xác định cha cho con ngày 01/8/2022, trong bản tự khai, quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thuý N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn. Trước khi quen biết với anh Ngô Sĩ C, chị và anh Tuấn do cuộc sống chung của hai vợ chồng không có hạnh phúc nên sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Thời gian mâu thuẫn căng thẳng, năm 2013 chị N có quen biết, có tình cảm với anh Ngô Sĩ C và đã có một con chung là cháu bé gái dự định đặt tên là Ngô Bảo Q, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2014.

Để làm thủ tục đăng ký giấy khai sinh cho con gái, đảm bảo quyền lợi cũng như trách nhiệm của anh C đối với cháu bé gái do chị Nguyễn Thuý N sinh ra, anh C đã làm thủ tục giám định gen (ADN) xác định quan hệ huyết thống cha - con giữa anh C và cháu bé. Tại Kết luận giám định số KQ20501322 ngày 18/7/2022 của Công ty TNHH dịch vụ khoa học kỹ thuật G đã kết luận: "Người có mẫu ghi tên Ngô Sĩ C có quan hệ huyết thống cha – con với người có mẫu ghi tên Ngô Bảo Q". Vì vậy, chị Nguyễn Thuý N có đơn yêu cầu Tòa án xác định anh Ngô Sĩ C là cha đẻ của cháu bé gái gái dự định đặt tên là Ngô Bảo Q, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2014 theo Giấy chứng sinh (cấp lại) cấp ngày 17/6/2020 tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương.

Về án phí: Chị N đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Bị đơn anh Ngô Sĩ C trình bày trong bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa như sau:

Trước đây chị N có kết hôn với anh Nguyễn Anh T. Do cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên chị N và anh Tuấn đã sống ly thân từ năm 2013. Anh C có quen biết và nảy sinh quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thuý N; anh C và chị N đã có một con chung dự định đặt tên là Ngô Bảo Q, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2014 theo Giấy chứng sinh (cấp lại) cấp ngày 17/6/2020 tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương. Đến tháng 7/2021, chị N và anh Nguyễn Anh T đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H. Anh C cũng xác nhận đã làm thủ tục đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thuý N tại Ủy ban nhân dân phường G, quận N, thành phố H.

Hiện nay, anh Ngô Sĩ C và cháu bé gái dự định đặt tên là Ngô Bảo Q đã tiến hành giám định ADN và được xác định có quan hệ huyết thống cha - con như chị N đã trình bày. Vì vậy, chị N có đơn đề nghị Tòa án xác định anh C là cha đẻ của cháu bé gái (do chị N sinh ra) dự định đặt tên là Ngô Bảo Q để đảm bảo quyền lợi cho con, anh C đồng ý.

Về án phí: Anh C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng đề nghị vắng mặt tại các phiên họp, phiên hoà giải và tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có quan điểm như sau:

Đề nghị Toà án căn cứ vào kết quả giám định ADN, chấp nhận yêu cầu của chị N, xác định anh Ngô Sĩ C là cha đẻ của cháu bé tên Ngô Bảo Q theo Giấy chứng sinh số 0000049, của Bệnh viện Phụ sản Trung ương do chị Nguyễn Thuý N sinh ra.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được tống đạt hợp lệ, đã có quan điểm trong hồ sơ vụ án và đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án đã thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Tòa án áp dụng các điều 89, 90, 91, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xác định anh Ngô Sĩ C là cha đẻ của cháu bé gái dự định đặt tên là Ngô Bảo Q, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2014 do chị N sinh ra. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016, anh C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về xác định cha cho con được quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Ngô Sĩ C cư trú trên địa bàn quận N nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N, thành phố H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về thời hạn giải quyết vụ án: Vụ án thụ lý đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Anh T đến phiên tòa. Anh Tuấn đã được tống đạt hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có quan điểm trong hồ sơ vụ án. Vì

vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét về nội dung vụ án:

- Về việc xác định cha cho con:

[4] Chị Nguyễn Thuý N kết hôn với anh Nguyễn Anh T. Do cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn, không hạnh phúc, sống ly thân mỗi người một nơi, chị N có quen biết và nảy sinh tình cảm với anh Ngô Sĩ C. Chị N và anh C có một con chung dự định đặt tên là Ngô Bảo Q, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2014 theo Giấy chứng sinh (cấp lại) số 00000 49, quyển số 01/20 cấp ngày 17/6/2020 tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương. Chị N và anh Tuấn đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố H theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 395/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2021.

[5] Tại Bản Kết luận giám định số KQ20501322 ngày 18/7/2022 của Công ty TNHH dịch vụ khoa học kỹ thuật G đã kết luận: "Người có mẫu ghi tên Ngô Sĩ C có quan hệ huyết thống cha – con với người có mẫu ghi tên Ngô Bảo Q".

[6] Vì vậy, Hội đồng xét xử xét việc chị N yêu cầu Tòa án xác định anh Ngô Sĩ C là cha đẻ của cháu bé gái dự định đặt tên là Ngô Bảo Q do chị N sinh ra là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 90, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

- Về án phí:

[7] Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, yêu cầu khởi kiện của chị N được chấp nhận nên bị đơn anh Ngô Sĩ C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 89, 90, 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thuý N về việc xác định cha cho con:

1. Anh Ngô Sĩ C là cha đẻ của cháu bé gái, dự định đặt tên là Ngô Bảo Q, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2014 theo Giấy chứng sinh (cấp lại) số 00000 49, quyển số 01/20 cấp ngày 17/6/2020 tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương (do chị Nguyễn Thuý N sinh ra).

2. Về án phí:

Anh Ngô Sĩ C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thuý N và bị đơn anh Ngô Sĩ C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu P